Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 17/05/2016 16:34:10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1677/QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 17 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp; Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg; Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 5636/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình công tác năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 317/TTr-SCT ngày 14 tháng 4 năm 2016, Văn bản số 1267/SKHĐT-QH ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Sở kế hoạch và Đầu tư về báo cáo kết quả thẩm định Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tên dự án: Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa.

III. Phạm vi và thời kỳ quy hoạch:

- Phạm vi quy hoạch: Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Thời kỳ quy hoạch: Đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

IV. Đối tượng nghiên cứu: Quy hoạch nghiên cứu các cụm công nghiệp hiện có và các khu vực đang dần hình thành cụm công nghiệp; các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

V. Mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Mục tiêu

Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp nhằm cụ thể hoá các mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch điều chỉnh phát triển Công nghiệp và Thương mại tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tạo điều kiện khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đẩy mạnh phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần xây dựng nông thôn mới, tạo môi trường thu hút đầu tư của tỉnh.

2. Nhiệm vụ

- Phân tích, đánh giá hiện trạng xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp đã được quy hoạch và thành lập trên địa bàn, bao gồm:

+ Đánh giá vị trí, vai trò của các cụm công nghiệp đối với phát triển kinh tế xã hội, phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương;

+ Phân tích đánh giá những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân trong việc đầu tư xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp;

- Dự báo các yếu tố tác động đến nhu cầu phát triển cụm công nghiệp, khả năng thu hút đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp và nhu cầu thuê đất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn;

- Định hướng phân bố và phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn, bao gồm: xác định tên, địa điểm, dự kiến quy mô diện tích, khả năng bố trí đất đai (trên nguyên tắc không sử dụng đất đã được quy hoạch để trồng lúa), tính chất ngành nghề và các điều kiện kết nối hạ tầng bên ngoài của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch;

- Xác định các giải pháp, cơ chế, chính sách và đề xuất phương án tổ chức thực hiện;

- Đánh giá tác động môi trường chiến lược;

- Thể hiện các phương án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên bản đồ quy hoạch;

- Lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học.

VI. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phân tích thống kê, tổng hợp so sánh;

- Phương pháp phân tích tình hình địa phương kết hợp với thăm quan học tập một số tỉnh bạn;

- Phương pháp chuyên gia;

- Tính pháp lý trong hệ thống số liệu nghiên cứu.

VII. Nội dung chính của thuyết minh báo cáo tổng hợp:

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết lập quy hoạch

II. Căn cứ lập quy hoạch

III. Phạm vi và thời kỳ quy hoạch

IV. Đối tượng nghiên cứu

V. Mục tiêu quy hoạch

PHẦN THỨ NHẤT

Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thực trạng phát triển công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015

I. Đánh giá các yếu tố điều kiện tự nhiên và nguồn nhân lực

Phân tích các yếu tố, nguồn lực phát triển có tác động tới sự phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa. Từ đó đánh giá các yếu tố tiềm năng, thuận lợi cũng như khó khăn ảnh hưởng tới sự phát triển cụm công nghiệp của tỉnh

1. Vị trí địa lý;

2. Phân tích, đánh giá các yếu tố về điều kiện tự nhiên;

3. Phân tích, đánh giá các loại tài nguyên khoáng sản và sự phân bố;

4. Phân tích, đánh giá nguồn nhân lực cho phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. Khái quát tình hình phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015

1. Về kinh tế: Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thu nhập bình quân/người; giá trị xuất khẩu; huy động vốn đầu tư,...

2. Về văn hóa - xã hội: Phân tích, đánh giá kết quả đạt được chủ yếu trên các

mặt: Khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế và an sinh xã hội, lao động và việc làm...

3. Hạ tầng kinh tế: Hiện trạng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng có tác động đến sự phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. Khái quát tình hình phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015

1. Khái quát tình hình phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

- Số cơ sở sản xuất công nghiệp;
- Số lao động trong ngành công nghiệp;
- Giá trị sản xuất, giá trị xuất khẩu, tỷ trọng so với toàn tỉnh;
- Sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp;
- Thực trạng phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

2. Đánh giá chung

IV. Đánh giá tổng hợp các yếu tố tự nhiên, kinh tế- xã hội, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tác động đến phát triển cụm công nghiệp (thuận lợi, khó khăn).

PHẦN THỨ HAI
Thực trạng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015

I. Hiện trạng phân bố và phát triển cụm công nghiệp

1. Công tác quy hoạch

Tổng số cụm công nghiệp được quy hoạch, diện tích đất quy hoạch, trong đó: số cụm công nghiệp đã lập quy hoạch chi tiết; cụm công nghiệp đang lập quy hoạch chi tiết; cụm công nghiệp chưa lập quy hoạch chi tiết; phân theo vùng miền trên địa bàn tỉnh: Vùng đồng bằng, vùng ven biển, vùng miền núi.

2. Thực trạng về phát triển cụm công nghiệp

- Số cụm công nghiệp đã có các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh và số cụm công nghiệp chưa có các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, diện tích, tỷ trọng (%) so với quy hoạch được duyệt; tỷ lệ lấp đầy (%) cụm công nghiệp;

- Số dự án đăng ký vào cụm công nghiệp, trong đó: số dự án đi vào hoạt động, số dự án đang đầu tư xây dựng, số dự án đang làm thủ tục thuê đất, số dự án chưa thực hiện, phân theo vùng miền trên địa bàn tỉnh: Vùng đồng bằng, vùng ven biển, vùng miền núi.

3. Thực trạng doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp

- Tổng vốn đăng ký đầu tư, số lao động thu hút, nộp ngân sách hằng năm của các doanh nghiệp sản xuất trong cụm công nghiệp, diện tích đất đã cho thuê;

- So sánh đóng góp các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp so với toàn ngành công nghiệp và một số ngành khác;

- Về loại hình doanh nghiệp;

- Về ngành nghề kinh doanh;

- Về quy mô, kỹ thuật, công nghệ.

4. Thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển cụm công nghiệp

- Hệ thống giao thông;

- Hệ thống cung cấp điện;

- Hệ thống cung cấp nước sạch;

- Hệ thống xử lý nước thải và thoát nước;

- Hệ thống thông tin liên lạc;

- Các cơ sở hạ tầng khác liên quan.

5. Tình hình thực hiện các cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp

- Các chính sách của Trung ương;

- Các chính sách của địa phương.

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2015

Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh trên một số nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả đạt được so với các chỉ tiêu chủ yếu trong quy hoạch phát triển cụm công nghiệp;

- Hiện trạng phân bố các dự án đang hoạt động trong cụm công nghiệp theo vùng miền trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

III. Đánh giá khái quát chung hiện trạng phát triển cụm công nghiệp đến năm 2015

- Kết quả đạt được;

- Tồn tại hạn chế và nguyên nhân;

- Bài học kinh nghiệm.

PHẦN THỨ BA
Dự báo những nhân tố ảnh hưởng và xây dựng các phương án phát triển cụm công nghiệp

I. Phân tích, dự báo các yếu tố trong và ngoài nước ảnh hưởng đến phát triển cụm công nghiệp

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Đánh giá bối cảnh tác động trong nước và thế giới có tác động đến phát triển cụm công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn tới; trong đó, tập trung vào các yếu tố thị trường, công nghệ sản xuất, thu hút đầu tư, ...

2. Bối cảnh trong tỉnh

Phân tích, đánh giá bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; thị hiếu tiêu dùng,... tác động đến phát triển cụm công nghiệp của tỉnh.

3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức

Đánh giá tổng hợp thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa trong những năm tiếp theo; trong đó, có so sánh với các tỉnh, khu vực lân cận có điều kiện tương đồng.

II. Dự báo nhu cầu phát triển cụm công nghiệp

1. Khả năng thu hút đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Nhu cầu thuê đất của các doanh nghiệp, cơ sở sản Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Dự báo nhu cầu các nguồn vốn đầu tư.

III. Điều kiện thành lập và nguyên tắc quy hoạch cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp.

2. Nguyên tắc quy hoạch cụm công nghiệp.

IV. Xây dựng và lựa chọn các phương án phát triển

- Luận chứng các phương án phân bố các cụm công nghiệp trên địa bàn hợp lý, chú trọng tới những khu vực có tiềm năng phát triển như thị trấn, thị tứ, sát các trục hành lang quốc lộ, hành lang tỉnh lộ, các tuyến đường liên xã đã và sẽ được nâng cấp. Chú trọng tới việc hình thành một số cụm công nghiệp - dịch vụ ở khu vực các huyện miền núi để đảm nhận vai trò đòn bẩy công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn ở các địa bàn này.

- Luận chứng lựa chọn các phương án phát triển các cụm công nghiệp cần có sự kết hợp giữa các bước đi ngắn hạn với dài hạn; kết hợp xây dựng mới gắn với mở rộng các cụm công nghiệp đã có, trên cơ sở sử dụng tiết kiệm quỹ đất, tính toán hiệu quả kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường.

PHẦN THỨ TƯ
Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. Xác định vị trí, vai trò của các cụm công nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh

II. Quan điểm, mục tiêu phát triển

1. Quan điểm phát triển

2. Mục tiêu phát triển:

- Mục tiêu tổng quát;

- Mục tiêu cụ thể.

III. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

- Các cụm công nghiệp đã quy hoạch nhưng do yêu cầu phát triển cần mở rộng diện tích (phân theo vùng miền và thời kỳ lập quy hoạch);

- Các cụm công nghiệp cần bổ sung vào quy hoạch do yêu cầu phát triển (phân theo vùng miền và thời kỳ lập quy hoạch);

- Các cụm công nghiệp đã quy hoạch nhưng không đủ điều kiện thực hiện được loại bỏ ra khỏi quy hoạch (phân theo vùng miền và thời kỳ lập quy hoạch).

2. Quy hoạch ngành nghề đầu tư vào các cụm công nghiệp

- Về loại hình doanh nghiệp (công ty TNHH, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh các thể...);

- Về ngành nghề kinh doanh (chế biến nông, lâm sản; sản xuất cơ khí; sửa chữa ô tô; may mặc, da giày, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ...);

- Về quy mô, kỹ thuật, công nghệ.

3. Quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng đầu tư vào các cụm công nghiệp

- Hệ thống giao thông;

- Hệ thống điện;

- Hệ thống nước sạch;

- Hệ thống xử lý nước thải và thoát nước;

- Hệ thống thông tin liên lạc;

- Các cơ sở hạ tầng khác liên quan.

4. Bảo vệ môi trường: Luận chứng các phương án bảo vệ môi trường phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. Danh mục các cụm công nghiệp ưu tiên đầu tư đến năm 2025, định hướng năm 2030: Chi tiết về địa điểm, diện tích, giáp giới, giao thông, cung ứng điện nước, dịch vụ, vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư, lao động...

PHẦN THỨ NĂM
Các giải pháp thực hiện quy hoạch

I. Một số giải pháp chủ yếu

1. Giải pháp về quy hoạch và quy chế quản lý;

2. Giải pháp về vốn;

3. Giải pháp về thị trường;

4. Giải pháp về nguồn nhân lực;

5. Giải pháp về khoa học và công nghệ;

6. Giải pháp về bảo vệ môi trường;

7. Giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

II. Một số cơ chế chính sách thu hút đầu tư

1. Chính sách thủ tục đầu tư và hỗ trợ phát triển;

2. Chính sách khuyến khích đầu tư;

3. Chính sách về đất đai;

4. Chính sách miễn giảm thuế;

5. Chính sách về đào tạo;

6. Một số chính sách khác.

III. Giải pháp về tổ chức thực hiện

Kết luận và kiến nghị

VIII. Sản phẩm của dự án:

- Báo cáo chính: Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, kèm theo bản đồ màu, phụ lục có liên quan, CD file điện tử; số lượng theo quy định.

- Báo cáo tóm tắt dự án: Số lượng theo quy định.

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

- Bản đồ tỷ lệ 1/100.000:

+ Bản đồ Hiện trạng phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015;

+ Bản đồ Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

IX. Thời gian thực hiện: Hoàn thành và trình duyệt Quý IV năm 2016 (theo Quyết định số 5636/QĐ-UBND ngày 31tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh).

X. Tổng dự toán: 917.925.000 đồng *(Chín trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng)*

(Có phụ biểu chi tiết đính kèm)

- Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế dành cho các dự án quy hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2016-2017

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương căn cứ nội dung đề cương, nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Các ngành, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm giải quyết các công việc có liên quan đến ngành mình, đơn vị mình phụ trách, tạo điều kiện cho Sở Công Thương triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ (để th/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

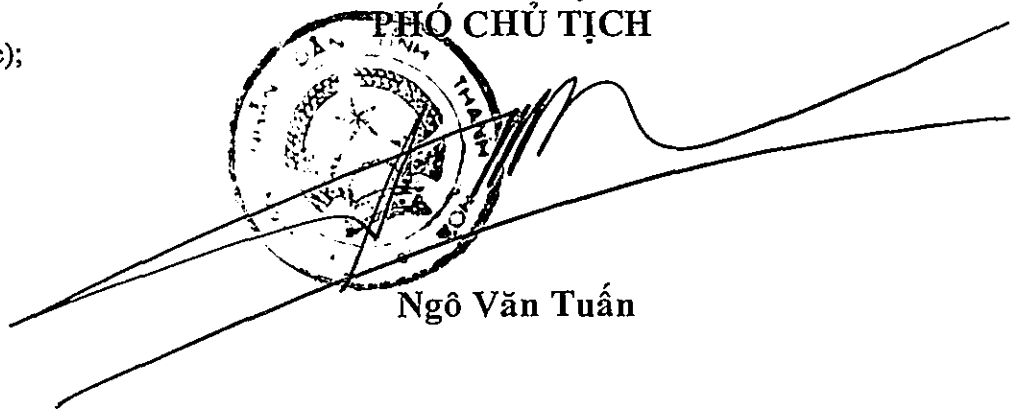

Ngô Văn Tuấn

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số: 1671/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nội dung khoản mục chi phí	Tỷ lệ (%)	Dự toán
	Tổng kinh phí (A+B+C+D)		**917,925**
A	**Kinh phí theo TT 01/TT-BKHĐT**	**100**	**745,416**
I	**Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán**	**2.5**	**18,635**
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ	1.5	11,181
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương và nhiệm vụ	1	7,454
II	**Chi phí xây dựng quy hoạch**	**84**	**626,149**
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	7	52,179
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	4	29,817
3	Chi phí khảo sát thực địa	20	149,083
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53	395,070
4.1	*Phân tích đánh giá vai trò vị trí của Cụm Công nghiệp*	*1*	*7,454*
4.2	*Phân tích dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển ngành của khu vực, của cả nước tác động tới phát triển CCN của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch*	*3*	*22,362*
4.3	*Phân tích đánh giá hiện trạng phát triển CCN của Tỉnh*	*4*	*29,817*
4.4	*Nghiên cứu mục tiêu và quan điểm phát triển*	*3*	*22,362*
4.5	*Nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển*	*6*	*44,725*
4.6	*Nghiên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu*	*20*	*149,083*
	a) Luận chứng các phương án phát triển	5	37,271
	b) Xây dựng phương án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực	1	7,454
	c) Xây dựng các phương án và giải pháp phát triển khoa học công nghệ	1	7,454
	d) Xây dựng các phương án và giải pháp bảo vệ môi trường	1.5	11,181
	đ) Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	4	29,817
	e) Xây dựng các chương trình dự án đầu tư trọng điểm	1.5	11,181

	g) Xây dựng phương án tổ chức lãnh thổ	3	22,362
	h) Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	3	22,362
4.7	*Xây dựng báo cáo tổng hợp và hệ thống các báo cáo liên quan*	*8*	*59,633*
	a) Xây dựng báo cáo đề dẫn	1	7,454
	b) Xây dựng báo cáo tổng hợp	6	44,725
	c) Xây dựng các báo cáo tóm tắt	0.6	4,472
	d) Xây dựng văn bản trình thẩm định	0.2	1,491
	đ) Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án quy hoạch	0.2	1,491
4.8	*Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch*	*8*	*59,633*
III	**Chi phí khác**	**13.5**	**100,631**
1	Chi phí quản lý dự án quy hoạch	4	29,817
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ dự toán	1.5	11,181
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	4.5	33,544
4	Chi phí công bố quy hoạch	3.5	26,090
B	**Chi phí bổ sung ngoài Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/2/2012 của Bộ Kế hoạch và đầu tư**		**93,540**
I	Kinh phí cho công tác điều tra thực địa và làm việc với các huyện, thị xã, thành phố		65,560
II	Chi phí mua tài liệu, hội nghị, hội thảo		27,980
C	**Thuế GTGT (A(II) +B) *10%**		**71,969**
D	**Chi phí thẩm định quyết toán**		**7,000**